TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26- 4 -2022
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Minh Tư

2. Bà Trần Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký viên Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang *tham gia phiên toà*: Ông Giàng Chẩn Sồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, về việc: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Th; địa chỉ: SN 280, tổ 12, phường N, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ 3, phường M, TP H, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Hữu T; địa chỉ: SN 280, tổ 12, phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn xin ly hôn ngày 25/11/2021; bản tự khai ngày 29/12/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th khai: Chị và anh T đăng ký kết hôn ngày 28/6/2013, tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, do tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do

tính tình không hợp, bất đồng quan điểm cuộc sống. Mỗi khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh T thường có hành vi chửi mắng và đánh chị làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn lên đỉnh điểm xảy ra vào giữa năm 2021, làm cho chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh T được, chị đã mang con ra khỏi nhà và ly thân với anh Tuân từ tháng 9/2021 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh T.

- Bị đơn, anh Tuân khai: Anh T xác nhận thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Th khai là không đúng. Theo anh T nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống gia đình chị T chưa làm tròn trách nhiệm của người vợ, người con, mẹ anh ốm nằm liệt 05 năm nay nhưng chị Th chưa bao giờ chăm sóc hoặc tắm giặt cho mẹ anh lần nào và do chị Th có quan hệ ngoại tình nên mâu thuẫn gia đình ngày càng lớn. Khi vợ chồng sảy ra xô sát chị Th tự ý bỏ đi khỏi nhà mang con đi và không cho anh gặp con. Quan điểm của anh không nhất trí ly hôn với chị Th.

2. Về con chung:

- Chị Th khai: Anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 26/3/2017, ly hôn chị xin được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th xác nhận bản thân chị có công việc làm và thu nhập ổn định có chỗ ở đủ điều kiện để nuôi con. Anh T làm nghề lái xe thường xuyên đi lại nên không có thời gian, điều kiện để chăm sóc con.

- Anh T khai: Anh T xác nhận anh và chị Th có 01 con chung là cháu P là đúng, ly hôn anh xin được là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con. Lý do anh xin nuôi con là do anh đủ điều kiện chỗ ở, thu nhập ổn định tốt hơn chị Th, anh sẽ chăm sóc con tốt hơn chị Th. Ngoài ra các anh chị em của anh đều ở cạnh nhà anh nên có thể giúp đỡ về thời gian chăm sóc con khi anh đi vắng.

3. Tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại phiên hòa giải ngày 11/3/2022 các đương sự cùng giữ nguyên quan điểm về việc ly hôn và nuôi con chung, và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên toà:

Chị Th và anh T cùng nhất trí thuận tình ly hôn và giữ nguyên quan điểm về việc nuôi con chung; tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu giải quyết.

* Quan điểm của Đại diện VKS thành phố H, tỉnh Hà Giang:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong qúa trình giải quyết vụ án. Xác minh

thu thập chứ cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp tại Điều 70, Điều 71, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc chị Hoàng Thị Th và Ngô Hữu T nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 26/3/2017. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Th và anh Ngô Hữu T; cùng có địa chỉ: Tổ 12, phường N, TP.H. Chị Th xin ly hôn với anh T, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. H, tỉnh Hà Giang.

[2]. Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình các đương sự yêu cầu giải quyết về Ly hôn, nuôi con chung. Như vậy, đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị Th và anh Ngô Hữu T đăng ký kết hôn ngày 28/6/2013 tại UBND phường N, TP. H, tỉnh Hà Giang do tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp.

[5]. Lý do chị Hoàng Thị Th xin ly hôn là sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, dẫn đến việc hai vợ chồng hay cãi chửi đánh nhau, vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không cải thiện được được tình cảm và đã sống ly thân. Do cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, chị Th xin được ly hôn với anh T.

[6]. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị Thlà phù hợp bởi lẽ: Quá trình vợ chồng chung sống, chị Th và anh T không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi đánh nhau, không cải thiện được tình cảm. Bản thân anh T cũng thừa nhận anh và chị Th phát sinh mâu thuẫn, trong quá trình chung sống vợ chồng hay bất đồng quan điểm, làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài không quan tâm đến nhau. Trong khi cả hai anh chị lại không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có cơ hội trở về đoàn tụ. Theo quy định tại Điều 19- Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...", nhưng quan hệ hôn nhân của hai anh chị không có sự quan tâm, chia sẻ chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Theo biên bản xác minh ngày 23/3/2022 và các tài liệu chứng cứ chị Th cung cấp cho Tòa án; đã có đủ căn cứ xác định được cuộc hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, không có sự tin tưởng và yêu thương nhau, sống ly thân, nếu cứ tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cuộc sống của anh chị cũng không có hạnh phúc, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh T và chị Th nhất trí thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ điều 55 - Luật HN&GĐ. Công nhận thuận tình ly hôn cho chị Th và anh T.

[7]. Tại phiên tòa chị Th khai cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 26/3/2017 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh chị, nhưng cháu P không phải là con đẻ của anh Ngô Hữu T. Tuy nhiên, chị Th không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc cháu P và anh T không phải là cha con. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Về con chung: Chị Th và anh Tcó một con chung là cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 26/3/2017, Ly hôn, chị Th và anh T đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu P. Do cháu P đã được 5 tuổi nên quyền nuôi con của chị Th và anh T là như nhau. Xét về điều kiện nuôi con theo lời khai của chị Th và anh T cả hai anh chị đều có điều kiện, công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Tuy nhiên, hiện tại cháu P đang ở cùng chị Th, do cháu P còn nhỏ chưa thể tự lập trong việc ăn, nghỉ, sinh hoạt, học tập nên rất cần có sự chăm sóc của người mẹ. Quá trình giải quyết chị Th đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh về điều kiện thu nhập, thời gian, chỗ ở đủ điều kiện để nuôi con. Căn cứ vào biên bản tham khảo ý kiến của Cơ quan Quản lý Nhà nước về gia đình và trẻ em ngày 22/3/2022, thấy rằng việc giao con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đúng với quy định của pháp luật bảo đảm được quyền lợi của phụ nữ và trẻ em. Do đó, cần giao cháu Ph cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo

dục đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết anh T không cung cấp chứng cứ chứng minh về điều kiện về kinh tế, thời gian, chỗ ở đảm bảo cho việc nuôi con, tại phiên tòa anh T xuất trình chứng cứ là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, công việc của anh T làm nghề lái xe khách chạy tuyến đường dài, nên điều kiện về thời gian để chăm sóc cháu P bị hạn chế, đồng thời anh T không xuất trình được chứng cứ chứng minh về mức thu nhập, thời gian chăm sóc con..... Vì vậy, không có cơ sở để xem xét về nguyện vọng xin nuôi con chung của anh T.

[9]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu nên không giải quyết.

[10]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[11]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Th về việc xin Ly hôn, nuôi con chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Ngô Hữu T.

3. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 26/3/2017, cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh Ngô Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

4. Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về Án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang biên lai số 0000623 ngày 15 tháng 12 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Th, anh T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh HG;
- VKSND TP. H;
- Các đương sự;
- CC THADS TPH;
- UBND P. N, TPH;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thanh Bình